TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2025/HS-ST
Ngày 10-6-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Thị A MiNa;

- Ông Hoàng Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hằng –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Trần Quang Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Minh N, sinh ngày 17/5/2000 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã D, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Ấp H, xã T, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N (đã chết) và bà Võ Thị Ngọc L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2024 (theo Quyết định tạm giữ số 1833/QĐ-ĐCSHS-KTMT của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu), đến ngày 24/12/2024 chuyển sang tạm giam cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài nên ngày 05/12/2024 Phạm Minh N liên hệ với người đàn ông tên "TN" mua 01 bịch ma tuý với số tiền 3.500.000 đồng để mang về phòng trọ N thuê tại ấp H, xã T, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh bán lại cho những người

mua ma tuý để sử dụng nhằm thu lợi. Sau khi có được ma tuý, N mang ma tuý đổ vào 18 đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu, N sử dụng điện thoại di động gọi điện, nhắn tin thông qua mạng xã hội tìm người sử dụng để bán số ma túy trên và đã nhiều lần bán ma tuý cho nhiều người khác sử dụng, cụ thể như sau:

Vào các ngày 07/12, 09/12 và 13/12/2024, Nhựt 03 lần bán ma tuý cho Trần Văn D, sinh năm 1996, ngụ ấp N, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh tại nhà của D thuộc ấp N, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh, mỗi lần bán với số tiền 200.000 đồng.

Vào các ngày 08/12, 11/12 và 13/12/2024, Nhựt 03 lần bán ma tuý cho Đỗ Duy Thanh H, sinh năm 2000, ngụ ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh tại khu vực thuộc ấp N, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh, 02 lần 200.000 đồng, 01 lần 300.000 đồng.

Ngoài ra Nt còn bán ma tuý cho người tên B (không biết họ tên và địa chỉ) 04 lần, mỗi lần bán với số tiền 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Bán ma tuý cho người tên T (không biết họ tên và địa chỉ) 01 lần vào ngày 15/12/2024, với số tiền 500.000 đồng.

Khi bán ma túy xong cho T, N cất giữ 07 đoạn ống hút chứa ma túy đá còn lại và đi về phòng trọ, N lấy 02 đoạn ống hút dài chứa ma túy ra cắt làm đôi thành 02 đoạn ống hút ngắn và hàn kín lại, tổng cộng 09 đoạn ống hút chứa ma túy N cất dấu vào trong gói thuốc hiệu Jet và để trong túi áo đang mặc. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô đi đến khu vực khu phố 4, thị trấn Tân Châu thì bị Công an thị trấn Tân Châu phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Kết luận giám định số 2563/KL- KTHS, ngày 23/12/2024, của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M) bên trong 09 (chín) đoạn ống hút nhựa được hàn kín gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 1,2720 gam (một phẩy hai bảy hai không gam), sau giám định còn lại 1,1644 gam (một phẩy một sáu bốn bốn gam).

Kết luận số 186/KL-KTHS ngày 28/01/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: 03 (ba) tờ tiền Việt Nam đồng (Polyme) mệnh giá 500.000; 05 (năm) tờ tiền Việt Nam đồng (Polyme) mệnh giá 200.000; 09 (chín) tờ tiền Việt Nam đồng (Polyme) mệnh giá 100.000; 10 (mười) tờ tiền Việt Nam đồng (Polyme) mệnh giá 50.000; 03 (ba) tờ tiền Việt Nam đồng (Polyme) mệnh giá 20.000; 06 (sáu) tờ tiền Việt Nam đồng (Polyme) mệnh giá 10.000; 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng (Cotton) mệnh giá 5.000; 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng (Cotton) mệnh giá 1.000 cần giám định nêu trên là tiền thật.

Kết luận giám định số 278/KL-KTHS ngày 28/02/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận:

- Xe mô tô loại Wave, sơn màu xanh, số khung RPHWCH?UM5H084848 (dấu ? bị gỉ sét, số khung không bị đục xóa); số máy bị đục xóa không xác định được số nguyên thủy.

Kết quả thu giữ vật chứng:

- 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 2563, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyện, Trợ lý giám định Tạ Minh Phong và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) bịch

nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M), là Methamphetamine, khối lượng 1,1644 gam (một phẩy một sáu bốn bốn gam).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, số Imei: 866855068323492, có gắn sim điện thoại số 0363010358 (đã qua sử dụng).

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Jet.

- 01 (một) xe mô tô loại Wave, sơn màu xanh, số khung RPHWCH?UM5H084848 (dấu ? bị gỉ sét, số khung không bị đục xóa); số máy bị đục xóa không xác định được số nguyên thủy.

- Tiền Việt Nam 4.026.000 đồng được bỏ vào trong 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký xác nhận của Giám định viên Trịnh Thị Nhật Quyên và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh.

Qua xác minh thể hiện: Phạm Minh N không có tài sản, nên không tiến hành kê biên.

Bản Cáo trạng số 50/CT-VKSTC, ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Phạm Minh N về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Minh N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Minh N mức án từ 07 năm tù đến 08 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Minh N không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tây Ninh, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo thể hiện:

Ngày 05/12/2024 bị cáo Phạm Minh N mua của người đàn ông tên "TN" một bịch ma túy loại Methamphetamine giá 3.500.000 đồng, về phân chia thành 18 đoạn ống hút nhựa, từ ngày 07/12/2024 đến ngày 15/12/2024 bị cáo Phạm Minh N bán cho người khác để thu lợi, cụ thể như sau: Bán cho Trần Văn D 03 lần mỗi lần 200.000 đồng. Bán cho Đỗ Duy Thanh H 02 lần 200.000 đồng và 01 lần 300.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các đối tượng Trần Văn D, Đỗ Duy Thanh H. Do đó, có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Phạm Minh Nhựt đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* với tình tiết định khung tăng nặng *"Phạm tội hai lần trở lên"* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Bản cáo trạng số 50/CT-VKSTC ngày 23/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo Phạm Minh N với tội danh *"Mua bán trái phép chất ma túy"* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, nên phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của mình gây ra.

[5] Khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự thú ra các lần phạm tội trước đó nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét tính chất, mức độ phạm tội và hình phạt chính đối với bị cáo: Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nên cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phục vụ cho công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phạm Minh N không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng:

- 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 2563, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyện, Trợ lý giám định Tạ Minh Phong và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M), là Methamphetamine, khối lượng 1,1644 gam (một phẩy một sáu bốn bốn gam) là ma túy; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Jet bị cáo dùng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, số Imei: 866855068323492, có gắn sim điện thoại số 0363010358 (đã qua sử dụng); 01 (một) xe mô tô loại Wave, sơn màu xanh, số khung RPHWCH?UM5H084848 (dấu ? bị gỉ sét, số khung không bị đục xóa); số máy bị đục xóa không xác định được số nguyên thủy là phương tiện, công cụ bị cáo Phạm Minh N dùng để liên lạc, vận chuyển ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tiền Việt Nam 4.026.000 đồng, bị cáo N khai nhận 3.200.000 đồng là tiền bị cáo thu được từ việc bán ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền còn lại 826.000 đồng là tiền bị cáo bán vé số tuyên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[9] Đối với người tên "TN" bị cáo N khai là người bán ma túy cho bị cáo Nhựt, qua xác minh người tên "TN" là Lê Văn T, sinh năm 1983; nơi thường trú ấp 3, xã D, huyện C, tỉnh Tây Ninh, hiện tại T không có mặt tại địa phương, chưa làm việc được khi nào làm việc được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chủ phòng trọ ông Trần Trung T không biết việc Phạm Minh N thuê phòng trọ để mua bán trái phép chất ma túy nên không xử lý là có căn cứ.

[10] Về án phí: Bị cáo Phạm Minh N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Minh N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15-12-2024.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 2563, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyện, Trợ lý giám định Tạ Minh Phong và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M), là Methamphetamine, khối lượng 1,1644 gam (một phẩy một sáu bốn bốn gam); 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Jet.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, số Imei: 866855068323492, có gắn sim điện thoại số 0363010358 (đã qua sử dụng);

- 01 (một) xe mô tô loại Wave, sơn màu xanh, số khung RPHWCH?UM5H084848 (dấu ? bị gỉ sét, số khung không bị đục xóa); số máy bị đục xóa không xác định được số nguyên thủy.

- Tiền Việt Nam 3.200.000 (ba triệu hai trăm nghìn) đồng được bỏ trong 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký xác nhận của Giám định viên Trịnh Thị Nhật Quyên và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh.

Tạm giữ của bị cáo Phạm Minh N số tiền: 826.000 (tám trăm hai mươi sáu nghìn) đồng được bỏ trong 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký xác nhận của Giám định viên Trịnh Thị Nhật Quyên và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/5/2025).

3. **Về án phí**: Căn cứ các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Phạm Minh N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP. HCM;
- PKTNV- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Cơ quan THAHS;
- Phân trại tạm giam Khu vực VIII;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Hồng Hà

- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.